TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 546/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 534/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 197x

Địa chỉ: Số a đường số bb, tổ c, khu phố x, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Mỹ D, sinh năm 197x

Địa chỉ: Số xx/x NK, Phường 6, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Mỹ D và ông Nguyễn Thế H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Mỹ D và ông Nguyễn Thế H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 2x, quyển số 01 ngày 11/02/200x do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Bà Lê Mỹ D và ông Nguyễn Thế H có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 25/7/200x (Nữ) và trẻ Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 19/01/200x (Nam).

Hai bên thỏa thuận giao bà Lê Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung trẻ Nguyễn Lê Thảo N và trẻ Nguyễn Lê Minh P, ông Nguyễn Thế H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng/02 trẻ (Mười triệu đồng một tháng/ hai trẻ).

Thi hành vào ngày 30 (Ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/8/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Thế H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Mỹ D và ông Nguyễn Thế H chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025xx6 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Bà D và ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.
- Thư ký Việt Phương

Hoàng Thị Bích Thảo